TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CHỢ MỚI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC KẠN	

Bản án số: 28/2022/HS - ST

Ngày: 30/5/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Quang Trân** và ông **Lý Văn Thuận**

Thư ký phiên toà: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Đức Dũng** – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST - HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **NGUYỄN THỊ T,** sinh ngày: 16/11/1973 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi tạm trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Bùi Thị H; Có chồng là Sí Nhục P (đã ly hôn) và có 01 (Một) con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2021, sau đó tạm giam đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi liên quan**: Chị Sí Thu G, sinh năm 1994; Trú tại: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 25/11/2021, tại khu vực Tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện Nguyễn Thị T (SN 1973), tạm trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 260.99 có biểu hiện nghi vấn có hành vi vi phạm pháp luật. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong chiếc túi linon màu trắng treo tại giá để hàng của xe mô tô T điều khiển, bên trong túi có một hộp giấy màu xanh, kiểm tra hộp giấy phát hiện bên trong có 02 cục chất nhựa dẻo màu đen, bên ngoài đều được gói bằng túi linon. Tổ công tác tiến hành tạm giữ toàn bộ các gói chứa chất dẻo nêu trên và được niêm phong trong hộp có ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 97B1 - 260.99 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0944362962.

Trên cơ sở đó, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Nguyễn Thị T tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ tại gầm giường ngủ tầng 2 nhà của T 18 gói được gói bằng túi linon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Tổ công tác tiến hành tạm giữ toàn bộ số vật chứng trên và niêm phong vào hộp giấy dán kín ký hiệu T2. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ số tiền 16.400.000đ (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 CMTND mang tên Nguyễn Thị T.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Số chất dẻo mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được trên xe mô tô của T và tại nhà của T là chất ma túy, loại nhựa thuốc phiện. Số ma túy này là của T có được là trước đó vào năm 2019, T có đi làm thuê tại bãi khai thác vàng thuộc xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, tại đây T có quen biết một người tên là C (không rõ họ tên, địa chỉ). Đến tháng 4 năm 2020, C có gọi điện cho T và gợi ý bán ma túy là nhựa cây thuốc phiện cho T, T đồng ý. Khoảng 02 ngày sau đó C đến gần nhà T và đưa cho T 01 hộp giấy bên trong có 20 gói nhựa thuốc phiện, T trả cho C số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngày 25/11/2021 khi T đang trên đường đi lên Trung tâm y tế huyện C để trông mẹ ốm, thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng ngày 25/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, xác định: Số chất nhựa bên trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 67,56g, niêm phong toàn bộ chất nhựa vào phong bì K1 gửi giám định; Số chất nhựa bên trong hộp ký hiệu T2 có khối lượng là 595,87g, niêm phong toàn bộ chất nhựa vào hộp K2 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, số tiền và số lượng ma túy T đã mua, tàng trữ. Lúc đầu T khai nhận, T mua ma túy về là để bán kiếm lời, ngày 25/11/2021 T mang 02 gói ma túy đi tìm người để bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt giữ. Tuy nhiên, sau đó T không thừa nhận mình có mục đích bán ma túy, số ma túy T mua về với mục đích là để nấu cao chữa bệnh xương khớp, ngày 25/11/2021 T mang 02 gói ma túy đi tìm người nấu cao thì bị thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 183/KTHS - MT ngày 01/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất nhựa dẻo màu đen trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 67,56g; Mẫu chất nhựa dẻo màu đen trong hộp ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 595,87g.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKSCM, ngày 24 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm e, khoản 2, điều 249/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

e) Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

..."

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm e, khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng khoản 5, Điều 249/BLHS phạt tiền bị cáo T từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp được niêm phong ký hiệu T183, bên trong có 526,28g ma túy cùng bao gói cũ; 01 hộp được niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, 01 thẻ sim điện thoại.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

+ Trả lại cho chị Sí Thu G: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE BKS 97B1 - 260.99 xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khoá xe kèm theo).

+ Tạm giữ số tiền 16.400.000đ được niêm phong trong phong bì T.T1: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T - thừa trả cho bị cáo T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 chứng minh thư nhân dân số 095172183 mang tên Nguyễn Thị T.

* Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 19 giờ 15 phút ngày 25/11/2021, tại khu vực gần Cơ quan Kiểm dịch thuộc tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và cùng ngày tại nhà ở của mình thuộc xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp tổng khối lượng chất ma túy (loại nhựa thuốc phiện) là 663,43 gam (sáu trăm sáu ba phẩy bốn ba gam), cụ thể: tại khu vực gần Cơ quan Kiểm dịch, T tàng trữ 67,56 gam (sáu bảy phẩy năm sáu gam), tại nhà ở T tàng trữ 595,87 gam (Năm trăm chín lăm phẩy tám bảy gam). Mục đích Nguyễn Thị T tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Bị cáo T đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE BKS 97B1 - 260.99 và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn thẻ sim điện thoại số 0944362962 để làm phương tiện phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm e, khoản 2, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo không nghiện ma tuý, mục đích mua ma tuý về nấu cao để làm thuốc chữa bệnh cho bản thân theo kinh nghiệm dân gian, do đó khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần thiết cân nhắc tổng thể vụ án cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng:

- 01 (Một) hộp được niêm phong ký hiệu T183 mặt trước ghi "Vụ: Nguyễn Thị T (1973) mua bán trái phép chất ma tuý", bên trong có 526,28g ma túy cùng bao gói cũ, trên mặt hộp có 04 chữ ký và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) hộp được niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, trên mặt hộp có 14 chữ ký, 02 dòng chữ Hoàng Trung K, 02 dòng chữ Nông Thị Q, 02 dòng chữ Trần Văn Đ, 02 dòng chữ Nguyễn Thị T và 04 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) thẻ sim điện thoại số 0944362962: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2: là tài sản của bị cáo T, T đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE BKS 97B1 - 260.99 xe cũ đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác minh được chiếc xe trên nguồn gốc là của bị cáo Nguyễn Thị T, tuy nhiên năm 2020 khi con gái bị cáo T là Sí Thu G kết hôn thì bị cáo T đã tặng cho con gái chiếc xe này. Lời khai của Nguyễn Thị T phù hợp với lời khai của Sí Thu G và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T và chị G đều có ý kiến đề nghị được xin lại chiếc xe này cho chị G để làm phương tiện đi lại, xét thấy việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì chị G không biết, nên cần thiết phải trả chiếc xe này (kèm chìa khoá xe) cho chị Sí Thu G là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiền: 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.T1: là tài sản của Nguyễn Thị T nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T - thừa trả cho bị cáo T.

- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T: trả lại cho Nguyễn Thị T.

[7] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T, quá trình điều tra không xác định được đối tượng. Vì vậy, không đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có tài sản, hơn nữa quá trình điều tra có tạm giữ tài sản có giá trị của bị cáo (tiền), nên hội đồng xét xử áp hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5, Điều 249/BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo T phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ vào điểm e, khoản 2, khoản 5, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Thị T: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến ngày 31/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Thị T: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015: *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) hộp được niêm phong ký hiệu T183 mặt trước ghi "Vụ: Nguyễn Thị T (1973) mua bán trái phép chất ma tuý", bên trong có 526,28g ma túy cùng bao gói cũ, trên mặt hộp có 04 chữ ký và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) hộp được niêm phong ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, trên mặt hộp có 14 chữ ký, 02 dòng chữ Hoàng Trung K, 02 dòng chữ Nông Thị Q, 02 dòng chữ Trần Văn Đ, 02 dòng chữ Nguyễn Thị T và 04 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) thẻ sim điện thoại số 0944362962.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, mặt trước phong bì niêm phong có ghi "Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ của Nguyễn Thị T ngày 25/11/2021", mặt sau có 05 chữ ký, 01 dòng chữ Nguyễn Văn D, 01 dòng chữ Dịp Thanh H, 01 dòng chữ Tô Mạnh C, 01 dòng chữ Nguyễn Thị T, 01 dòng chữ Đỗ Trung D, 02 hình dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho chị Sí Thu G: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE BKS 97B1 - 260.99 xe cũ đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo).

- Tạm giữ số tiền: 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.T1, mặt sau có 04 chữ ký, 01 dòng chữ Lương Quốc A, 01 dòng chữ Lê Huy H, 01 dòng chữ Liêu Viết L, 01 dòng chữ Nông Thị Huyền S và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank Chi nhánh C: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T - thừa trả cho bị cáo T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan Sí Thu G - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang